

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAGRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thanh X.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, thành phố N, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Ông Đào Duy K.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Ngày 05 tháng 02 năm 2020, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh X nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Đào Duy K và trình bày:

Năm 2003, bà X chung sống như vợ chồng với ông K tại xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà X và ông K có với nhau hai con chung là Đào Thị Tiên K, sinh ngày 18-10-2004 và Đào Thị T, sinh ngày 17-6-2006. Bà X và ông K chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên bà X quay về Bình Định cư trú đến nay, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung theo nguyện vọng của các

con, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng. Bà X không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung với ông K.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-02-2020, bà X thừa nhận chung sống như vợ chồng với ông Đào Duy K từ năm 2003 đến năm 2011 thì bỏ con cho ông K nuôi dưỡng, về quê sinh sống cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà X đề nghị ông K làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng ông K không thực hiện nên đến nay ông bà vẫn chưa đăng ký kết hôn.

2. Bị đơn ông Đào Duy K trình bày:

Ông K đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà X, đồng ý nuôi cả 02 con chung và không có ý kiến, yêu cầu gì. Ông K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì không thể đến tham gia phiên tòa.

3. Các con chung của ông Đào Duy K và bà Bùi Thị Thanh X là cháu Đào Thị Tiên K, sinh ngày 18-10-2004 và cháu Đào Thị T, sinh ngày 17-6-2006 trình bày:

Sau khi mẹ các cháu là bà Bùi Thị Thanh X bỏ nhà đi từ hơn 10 năm trước đến nay, các cháu được cha là ông Đào Duy K nuôi dưỡng. Nay nguyện vọng của các cháu là được tiếp tục ở với cha.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông K và bà X; giao cả 02 con chung là cháu Đào Thị Tiên K, sinh ngày 18-10-2004 và cháu Đào Thị T, sinh ngày 17-6-2006 cho ông K nuôi dưỡng và bà X không phải cấp dưỡng nuôi con; bà X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Thanh X và ông Đào Duy K đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông K theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh X và ông Đào Duy K đều thừa nhận ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 tại thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai và có với nhau 02 con chung là Đào Thị Tiên K, sinh ngày 18-10-2004 và Đào Thị T, sinh ngày 17-6-2006, phù hợp với giấy khai sinh các con và Sổ hộ khẩu của hộ gia đình ông Đào Duy S. Việc ông Đào Duy K và bà Bùi Thị Thanh X chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn là có thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà X và ông K là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Xét yêu cầu của bà X về việc được nuôi con chung theo nguyện vọng của các con và không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng, các con chung của ông K và bà X được ông K chăm sóc, nuôi dưỡng từ

năm 2011 khi bà X bỏ gia đình đi nơi khác sinh sống. Hiện nay các con chung của ông bà vẫn đang được ông K nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ. Các con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha, ông K cũng đồng ý nuôi các con và không yêu cầu bà X phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định việc sinh sống, học tập và quyền lợi về mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao các con chung của bà X bà ông K cho ông K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà X phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 92, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Bùi Thị Thanh X và ông Đào Duy K là vợ chồng.

2. Giao 02 con chung là Đào Thị Tiên K, sinh ngày 18-10-2004 và Đào Thị T, sinh ngày 17-6-2006 cho ông Đào Duy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Bùi Thị Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Bà Bùi Thị Thanh X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005899 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; bà X đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bản án này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- CCTHADS huyện Ia Grai;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn